

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị **Nguyễn Thị V** và anh **Vũ Đức T**;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận
thuận tình ly hôn của chị **Nguyễn Thị V** và anh **Vũ Đức T**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 10 năm 2024 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1974 và anh **Vũ Đức T**, sinh
năm 1968; nơi cư trú: **Số B phố H, Tổ E, phường L, quận K, thành phố Hải
Phòng**.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải
viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định
tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 10 năm 2024
có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 10
năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị V** và anh **Vũ Đức T** thuận tình ly
hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Vũ Đức T có 02 con chung là Vũ Đức Hoàng A, sinh ngày 09/8/2005 và Vũ Thị Hải A1, sinh ngày 25/6/1995. Các con đều đã trưởng thành, chị Nguyễn Thị V và anh Vũ Đức T không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Vũ Đức T không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND TP Hải Phòng;
- UBND phường Quán Trữ, quận Kiến An, TP Hải Phòng (ĐKKH ngày 13/9/2000);
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ngọc Nga